

Bản án số: 127/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15/9/2021
“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Diệu Thúy.

- Ông Vương Như Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc “*Kiện ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trử Thị Q - Sinh năm 1988 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1987 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Cháu Nguyễn Minh H - Sinh ngày 14/8/2016 (*Vắng mặt*).

+ Người đại diện theo pháp luật cho cháu H: Anh Nguyễn Văn T (*Vắng mặt*).

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

2- Cháu Nguyễn Hoài A - Sinh ngày 27/8/2019 (*Vắng mặt*).

+ Người đại diện theo pháp luật cho cháu A: Chị Trử Thị Q (*Có mặt*).

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

1- Bà Đỗ Thị H- Sinh năm 1963 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh H

2- Ông Nguyễn Văn Tuyển - Sinh năm 1965 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn trình bày như sau:

1/- Về quan hệ hôn nhân:

+ Nguyên đơn chị Trữ Thị Q trình bày: Chị Q và anh Nguyễn Văn T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thị xã M vào ngày 05/02/2014. Sau ngày cưới vợ chồng ở riêng trên nhà đất của bố mẹ anh T tại Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh H. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T là người chồng gia trưởng, vũ phu, nên nhiều lần đánh chị, vì những mâu thuẫn sinh hoạt hàng ngày do các món ăn không hợp khẩu vị hay con khóc chưa kịp dỗ cũng lao vào đánh đập chị túi bụi và bóp cổ chị, đập chị ngã từ trên xe máy xuống làm vỡ điện thoại và vỡ yếm xe, có lần anh đánh chị trước mặt bố mẹ anh, nhiều lần đánh chị trước mặt các con. Cứ 5 ngày chị lại bị anh T đánh một trận, ngày đánh chị nhưng đêm dựng dậy nói chuyện và bắt chị trả lời về việc bị anh đánh đúng hay sai. Mỗi lần vợ chồng đánh cãi nhau thì anh T còn đập phá đồ đạc trong nhà, chị rất sợ hãi và đã mang con về nhà bố mẹ đẻ thì anh T còn đến nhà bố mẹ đẻ chị cầm mũ cối đuổi đánh chị chạy khắp làng trước mặt bố mẹ đẻ chị, đập phá cửa cổng, phá tủ lạnh của bố mẹ chị để đòi mang con nhỏ về, chị đành để anh T mang con về, do thương con nên được 03 ngày thì chị quay về chung sống với anh T. Cuộc sống vô cùng mệt mỏi khiến chị luôn sống trong cảm giác sợ hãi và bất an, thương các con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng đến ngày 27/6/2021 anh T lại đánh chị và chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sau đó anh T gọi điện bắt chị mang con về nhưng chị không nghe máy, do sợ anh T lại đánh chị tại nhà bố mẹ đẻ và gây gỗ tại công ty nơi chị làm việc nên chị đã thuê nhà trọ ở riêng và bỏ việc tại công ty cũ, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng không quan hệ sinh lý, không liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai, không còn tình cảm với nhau nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

+ Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh với chị Trữ Thị Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thị xã M vào ngày 05/02/2014. Sau ngày cưới vợ chồng ở riêng trên nhà đất của bố mẹ anh T tại Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh H. Cuộc sống vợ chồng bình thường. thỉnh thoảng vợ chồng có đánh cãi nhau do những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, chị Q tính tình ngang bướng hay cãi lại anh. Mỗi lần đánh cãi nhau là chị Q lại bế con về nhà bố mẹ đẻ, anh gọi điện bảo chị Q về nhưng chị không về. Nhiều lần anh sang nhà mẹ đẻ chị Q để đón con thì mẹ chị đóng cửa cổng không cho anh vào. Nhiều lần vợ chồng cãi nhau, anh chỉ đánh chị Q vào chân tay để dọa chứ không đánh vào mặt chị Q. Cho đến tháng 6 năm 2021 thì vợ chồng lại mâu thuẫn do lúc đó con nhỏ khóc theo thì anh bảo chị Q bế con đi, chị Q bảo anh là “mày đi mà bế” nên anh bực tức rút dép ném chị Q và chị Q ném trả anh thế là anh đánh chị nên chị mang con về nhà bố mẹ đẻ ở cùng tổ dân phố Y, phường Ph. Nửa tháng sau anh ra nhà bố mẹ đẻ chị Q đón chị và con thì bố mẹ chị cho biết chị không ở tại đó nữa mà đi đâu họ không biết. Vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay, quá trình ly thân vợ chồng không liên lạc với nhau, nên chị Q khởi kiện ly hôn quan điểm của anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị Q kiên quyết ly hôn thì anh nhất trí

ly hôn với chị Q.

2. Về con chung:

Chị Q và anh T xác nhận vợ chồng sinh được 02 con chung là: cháu Nguyễn Minh H - Sinh ngày 14/8/2016 và cháu Nguyễn Hoài A - Sinh ngày 27/8/2019. Nếu vợ chồng được ly hôn, chị Q yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hoài A và để anh T nuôi cháu Nguyễn Minh H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu được nuôi cả 02 con và tự nguyện không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản, vay nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Chị Q và anh T đều xác định không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Người làm chứng bà Đỗ Thị H trình bày:** Bà H là mẹ đẻ của chị Q và là mẹ vợ của anh T. Chị Q và anh T mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T là người chồng gia trưởng, lười biếng thiếu quan tâm chăm sóc cho gia đình, không đỡ vợ con việc gì, chỉ biết cầm điện thoại suốt ngày, chị Q đi làm về con nhỏ lại nấu nướng mời chồng ăn, ăn xong lại dọn dẹp mà con nhỏ quấy khóc, bà phải sang giúp đỡ anh chị bế con cho anh chị, nhiều lần vợ chồng đánh cãi nhau chị Q sang nhà bà thì anh T đập cửa và cầm mũ cối đuổi đánh chị Q tại nhà bà, đánh trước mặt vợ chồng bà. Tháng 6 năm 2021 anh chị đánh nhau nên chị Quyên đã mang 01 con nhỏ về nhà bà do lo sợ anh Tú đến gây sự đuổi đánh nên chị Q đã thuê nhà trọ ở để tránh mặt anh T. Anh T đi tìm con và bắt bà phải mang đứa con nhỏ về cho anh T. Để gây áp lực cho gia đình bà thì anh T mang con lớn sinh năm 2016 bắt cháu quý ở sân nhà bà tay giơ cao lên đầu từ lúc 21 giờ đến 01 giờ sáng hôm sau và yêu cầu gia đình bà phải nhấn chị Q mang con nhỏ về trả cho anh T thì anh T mới đồng ý cho con đứng lên đi về, bà thương con xót cháu mà đứng đó khóc xin anh T đừng hành hạ con nhưng anh T vẫn bắt con phải quý ở sân nhà bà. Vài hôm sau chị Q phải mang con nhỏ về đưa trả lại cho anh T. Ngoài ra anh T là người con rể không tôn trọng gia đình bên vợ, không bao giờ có mặt vào ngày giỗ tết. Chị Q mang các con đến ăn giỗ thì anh T tuyên bố con anh không có họ với các cụ nhà vợ nên không cho bế con sang. Nhiều lần anh T cãi láo, mọi người khuyên bảo anh T xin lỗi vợ chồng bà nhưng anh T tuyên bố “*Tao đéo phải xin lỗi ai*”.

Nay chị Q có đơn khởi kiện ly hôn anh T, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

*** Người làm chứng Ông Nguyễn Văn T trình bày:** Ông T là bố chồng của chị Q và là bố đẻ của anh T. Chị Q và anh T chung sống có phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, anh chị thường cãi nhau do những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống. Có lần anh T đánh chị Q và chị Q chạy sang gọi ông, ông vào can anh chị và mắng anh T, anh T là người chồng nóng tính nhưng chị Q thì không biết lựa tính chồng vì vậy anh chị thỉnh thoảng đánh cãi nhau. Đã nhiều lần chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ, ông phải sang xin phép bố mẹ chị Q cho chị Q về. Tháng 6 năm 2021 anh chị đánh cãi nhau nên chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ sau đó bỏ ra ngoài hiện nay gia đình ông không biết chị Q đang ở đâu và làm gì. Quá trình ly thân anh T có liên lạc và đi tìm nhưng chị Q kiên quyết không quay về đoàn tụ, nay chị Q có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để chị Q và anh T đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng không hòa giải được. Vì vậy, phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Nguyên đơn, chị Trữ Thị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn T vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung: Chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với con thứ hai là cháu Nguyễn Hoài A - Sinh ngày 27/8/2019 đến khi thành niên đủ 18 tuổi và anh Nguyễn Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu lớn Nguyễn Minh H - Sinh ngày 14/8/2016 đến khi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; Các vấn đề về tài sản, công nợ, công sức và ruộng canh tác chị xác định không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn, anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do

- Người làm chứng, bà Đỗ Thị H (*mẹ đẻ của chị Trữ Thị Q*) có quan điểm: Nếu chị Q với anh T không thể chung sống được với nhau nữa thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của mỗi người. Trường hợp chị Q được ly hôn anh T và nuôi dưỡng các cháu, bà sẵn sàng hỗ trợ chỗ ăn, ở cho chị Q và cháu về ở với bà cũng như hỗ trợ chị Q để chăm sóc cháu những lúc chị Q phải đi làm việc.

- Người làm chứng, ông Nguyễn Văn T (*bố đẻ của anh Nguyễn Văn T*) vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

+ Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Tòa án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản hòa giải; Biên bản làm việc giải thích pháp luật cũng như ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh T. Giao cháu Nguyễn Hoài A - Sinh ngày 27/8/2019 cho chị Trữ Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên; Giao cháu Nguyễn Minh H - Sinh ngày 14/8/2016 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các vấn đề khác: Tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh chị đều xác định không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Trữ Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Trữ Thị Q và anh Nguyễn Văn T kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thị xã M vào ngày 05/02/2014 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị Q khởi kiện xin ly hôn với anh T nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh T có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố Y, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là ông Nguyễn Văn T (*Bố đẻ anh T*) vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày của chị Q và anh T đều đã rõ, vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Anh T cũng đã xác định, thỉnh thoảng vợ chồng có đánh cãi nhau do những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, chị Q tính tình ngang bướng hay cãi lại anh. Nhiều lần vợ chồng cãi nhau, anh chỉ đánh chị Q vào chân tay để dọa chứ không đánh vào mặt chị Q. Cho đến tháng 6 năm 2021 thì vợ chồng lại mâu thuẫn do lúc đó con nhỏ khóc theo thì anh bảo chị Q bế con đi, chị Q bảo anh là “*mày đi mà bế*” nên anh bực tức rút dép ném chị Q và chị Q ném trả anh thế là anh đánh chị nên chị mang con về nhà bố mẹ đẻ ở cùng tổ dân phố sống, sau này chị Q bỏ đi đâu thì anh không biết. Bố đẻ anh T là ông T cũng xác định Chị Q và anh T chung sống có phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, anh chị thường cãi nhau do những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống. Có lần anh T đánh chị Q và chị Q chạy sang gọi ông, ông vào can anh chị và mắng anh T, anh Tú là người chồng nóng tính nhưng chị Q thì không biết lựa tính chồng vì vậy anh chị thỉnh thoảng đánh cãi nhau. Đã nhiều lần chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ, ông phải sang xin phép bố mẹ chị Q cho chị Q về. Tháng 6 năm 2021 anh chị đánh cãi nhau nên chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ sau đó bỏ ra ngoài hiện nay gia đình ông không biết chị Q đang ở đâu và làm gì. Quá trình ly thân anh T có liên lạc và đi tìm nhưng chị Q kiên quyết không quay về đoàn tụ. Điều đó cho thấy, chị Q đã nhiều lần bỏ đi về nhà mẹ đẻ ở và hiện tại đang ở đâu anh T cũng không biết, không trao đổi gì với gia đình nhà chị Q nên không thể hiện sự quan tâm của anh T cũng như sự quyết tâm hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng của anh T. Nay chị Q xác định cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn và chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Lời khai của chị Q đã phù hợp với lời khai của người làm chứng bà H là mẹ của chị Q và phù hợp với lời trình bày của anh T, ông T là bố chồng. Tính đến thời điểm hiện tại, anh T cũng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, điều đó đã cho thấy tình cảm yêu thương gắn bó giữa anh chị không còn, phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng là mâu thuẫn đã trầm trọng, có đầy đủ căn cứ cho ly hôn. Vì vậy, Tòa án sẽ chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Q và giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh T.

* Về con chung: Chị Trữ Thị Q với anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H - Sinh ngày 14/8/2016 và cháu Nguyễn Hoài A - Sinh ngày 27/8/2019. Tại phiên tòa, chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với con thứ hai là cháu Nguyễn Hoài A - Sinh ngày 27/8/2019 còn để anh Nguyễn Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với con thứ nhất là cháu Nguyễn Minh H - Sinh ngày 14/8/2016 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết giao cả hai con là cháu H và cháu A cho mình anh nuôi dưỡng đến khi thành niên và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con đối với hai cháu.

Xét yêu cầu này của chị Trữ Thị Q và anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với cháu H hiện nay đang ở cùng anh T, cháu A đang ở cùng chị Q nhưng cháu H đã trên 36 tháng tuổi, còn cháu A dưới 36 tháng tuổi. Cháu H dưới 7 tuổi nên chưa đủ tuổi theo quy định để hỏi nguyện vọng của cháu muốn ở với bố hay với mẹ. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án cả anh T và chị Q đều không thống nhất thỏa thuận được ai là người chăm sóc, nuôi dưỡng các con khi ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy: Đối với cả chị Q và anh T cũng đều có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện trang trải cuộc sống, nuôi dạy con chung trưởng thành; Cả bà H và ông T là bố, mẹ đẻ của anh T và chị Q đều xác định hỗ trợ cho anh chị chỗ ăn ở và giúp đỡ anh chị chăm sóc thêm các cháu khi anh chị bận đi làm. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị Q và anh T mỗi người nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với một con; Cụ thể: Giao cháu Nguyễn Minh H - Sinh ngày 14/8/2016 cho anh T chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng vì cháu H là con trai lớn nên khi chăm sóc, nuôi dưỡng anh T cũng sẽ đỡ vất vả hơn nuôi cháu A vì cháu A còn bé (*Dưới 36 tháng tuổi*) và giao cháu Nguyễn Hoài A - Sinh ngày 27/8/2019 cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật theo nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, đảm bảo được quyền lợi cho các bên và các cháu.

+ Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Q và anh T đều xác định không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trữ Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:** - Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trử Thị Q; Xử cho chị Trử Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài A - Sinh ngày 27/8/2019 cho chị Trử Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu A thành niên; Giao cháu Nguyễn Minh H - Sinh ngày 14/8/2016 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu H thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q và anh T không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Trử Thị Q và anh Nguyễn Văn T có quyền thăm và chăm sóc con chung; Không ai được cản trở chị Q và anh T thực hiện quyền này.

Chị Trử Thị Q và anh Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí:

Buộc chị Trử Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ chị Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004482 ngày 28/07/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh H. Chị Q đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh H;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Ph;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thế Dương